

Số: /QĐ-UBND

Bỉm Sơn, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho ông Đinh Văn Thắng, bà Nguyễn Thị Mên, đối với thửa đất tại: Tổ dân phố Đại Quý, phường Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BỈM SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Ban hành Quy định hạn mức công nhận đất ở cho hộ gia đình, cá nhân; hạn mức giao đất ở, giao đất chưa sử dụng cho cá nhân; hạn mức giao đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang; hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân; diện tích đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp; giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 14/3/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phân cấp, ủy quyền thẩm quyền thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 55/2026/QĐ-UBND ngày 28/6/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 17/3/2026 của Chủ tịch UBND phường Bim Sơn về việc ủy quyền thực hiện một số thẩm quyền của Chủ tịch UBND phường quy định tại Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 14/3/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị UBND phường tại Tờ trình số 833/TTr-KTHT&ĐT ngày 23/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho ông Đinh Văn Thắng, bà Nguyễn Thị Mên.

- Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố Đại Quý, phường Bim Sơn, Thanh Hóa.
- Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố Đại Quý, phường Bim Sơn, Thanh Hóa.
- Nguồn gốc sử dụng đất: Gia đình được UBND xã Hà Vinh bán thanh lý nhà trẻ và ở ổn định từ năm 2001.

- Diện tích cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là: 313,0m², thực hiện cấp theo Khoản 2, Điều 140 Luật Đất đai năm 2024 trong đó:

* Diện tích đất ở (ODT) 200,0m² công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất; *(diện tích công nhận bằng hạn mức giao đất ở tại địa phương theo quy định Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND, ngày 13/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa).*

* Đất trồng cây lâu năm (CLN): 113,0m² *(đất nông nghiệp được Nhà nước công nhận như giao đất không thu tiền sử dụng đất theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 138 Luật Đất đai 2024).*

- Vị trí thửa đất, kích thước, diện tích, hình dạng và loại đất đề nghị cấp GCN: Theo kết quả Đo đạc chỉnh lý thửa đất số 464/ĐĐCL ngày 20/8/2026 của phòng KTHT&ĐT phường Bim Sơn.

Số thửa, tờ bản đồ, diện tích, mục đích sử dụng:

Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà ở (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng
43	441 (33)	200,0	45,25	Đất ở tại đô thị (ODT)	Lâu dài
		113,0	-	Đất trồng cây lâu năm (CLN)	50 năm từ ngày cấp GCN

Điều 2. Căn cứ Điều 1, Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Bim Sơn, Trung tâm phục vụ hành chính công phường thực hiện các nội dung sau:

1. Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị:

- Chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế cơ sở 4 tỉnh Thanh Hóa để xác định nghĩa vụ tài chính;
- Chuyển hồ sơ để Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Bim Sơn cập nhật và chỉnh lý biến động trên hồ sơ địa chính theo quy định;
- Trình UBND phường Bim Sơn ký giấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất khi có Thông báo hoàn thành nghĩa vụ tài chính của cơ quan Thuế;
- Vào sổ theo dõi việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. Cập nhật và chỉnh lý biến động trên hồ sơ địa chính theo quy định.
- Chuyển giấy chứng nhận cho Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho người sử dụng đất.

2. Trung tâm phục vụ hành chính công có trách nhiệm trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho công dân và thu phí, lệ phí theo quy định (nếu có).

3. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Bim Sơn cập nhật và chỉnh lý biến động trên hồ sơ địa chính theo quy định; Thông báo cho Văn phòng đăng ký Đất đai Thanh Hóa chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND phường; Trưởng Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị; Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Bim Sơn; Thuế cơ sở 4; Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan và ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, PCT UBND phường (B/c);
- Lưu: VT, KTHT&ĐT, thuylv (05).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Xuân Việt